TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST Ngày 22 - 8 - 2024 V/v hôn nhân gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Thơ.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐ – HPT ngày 06/8/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A sinh năm 2000

Nơi cứ trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình - có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình - vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T vào ngày 08/02/2023. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống bình sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023

đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cùng nhau chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế C có 01 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023. Hiện con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản.

** Anh Nguyễn Thế C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

** Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn S là bố đẻ anh Nguyễn Thế C, ông S trình bày*:

Anh Nguyễn Thế C hiện đang có nơi cư trú cùng gia đình ông, anh C đi làm công nhân sáng đi tối về tại thời điểm lấy lời khai anh C đi làm không có nhà. Anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng vì lý do công việc bận mải anh không đến Tòa án được. Nay chị Lan A xin ly hôn anh C, quan điểm của anh C thông qua ông như sau:

Về hôn nhân: Chị Lan A xin ly hôn, anh C đồng ý.

Về con chung: Anh C đồng ý giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Anh C xác định vợ chồng không có nợ chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

** Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2024, UBND xã S cung cấp:*

Anh Nguyễn Thế C có nơi cư trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện anh C làm công ty ở gần nhà sáng đi tối về. Về hôn nhân, anh C và chị Lan A kết hôn hợp pháp tại UBND xã S. Nguyên nhân vợ chồng anh C và chị Lan A mẫu thuẫn là do tính tình không hợp. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay anh chị đã sống ly thân. Về con chung anh C và chị Lan A có một con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023. Về tài sản chung, nợ chung: Địa phương không nắm rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày là từ bỏ quyền của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia

đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Phạm Thị Lan A ly hôn anh Nguyễn Thế C; Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023; Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Thế C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T vào ngày 08/02/2023. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả hai đã phát sinh mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh C không có văn bản trình bày quan điểm. Mặt khác, anh C không đến Tòa án để trình bày quan điểm và hòa giải chứng tỏ anh C không tha thiết việc đoàn tụ với chị Lan A. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Lan A và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lan A được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lan A và anh C có hai con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023. Ly hôn, chị Lan A thể hiện quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh C tuy không có văn bản trình bày nhưng thông qua gia đình anh C đồng ý giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lan A, giao con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Lan A và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lan A và anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Lan A ly hôn anh Nguyễn Thế C.

2. Về con chung: Giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/7/2023. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A. Anh C có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Anh C, chị Lan A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị Lan A đã nộp tạm ứng áp phí theo biên lai thu số 0004120 ngày 09/4/2024 sang tiền án phí, chị Lan A đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Lan A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Sơn Hà;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**